

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THANH SƠN  
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2023/HNGĐ-ST

Ngày 22/6/2023

*“V/v Ly hôn, nuôi con chung  
khi ly hôn”.*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH SƠN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Bích Thủy.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Đỗ Chí Linh.

2. Ông Hà Đình Sở.

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Lê Mạnh Cường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:*** Ông Đình Trọng Nho - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 11/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2023 về việc Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 25a/2023/QĐST – DS ngày 25/5/2024 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Anh Phạm Văn Vĩnh - SN 1991.

Địa chỉ: Khu Liên Thành, xã Võ Miếu, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ

*Bị đơn:* Chị Thiều Thị Nhân - SN 1993.

Địa chỉ: Khu Đồng Lão, xã Thục Luyện, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

(Anh Vĩnh có đơn xin xét xử vắng mặt, chị Nhân vắng mặt không lý do).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện, và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, anh Phạm Văn Vĩnh trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nhân tự nguyện kết hôn năm 2011, có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Võ Miếu, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết Hôn anh chị sống cùng với bố mẹ được 01 năm thì ra ở riêng trong thời gian này vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc, sau một năm vợ chồng ra ở riêng. Khi vợ anh sinh con, anh đi làm vợ ở nhà trông con và làm thêm để cải thiện cuộc sống. Do áp lực công việc và cách đối nhân xử thế của chị Nhân khiến anh cảm thấy căng thẳng và mệt mỏi nên vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, có đôi lần anh có tát chị Nhân. Khoảng tháng

10/2022, chị Nhà đi làm ở Hà Nội, bỏ bê gia đình đi cờ bạc, không dạy con tử tế đàng hoàng nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng. Về phía anh Vĩnh đã cố gắng khắc phục bản thân nhằm cải thiện tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn xin được ly hôn với chị Nhà để cùng giải phóng cho nhau.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên là: Phạm Kim Anh, sinh ngày 03/03/2012 và Phạm Anh Quân, sinh ngày 16/7/2013, các cháu đang ở cùng chị Nhà. Ly hôn anh đồng ý để chị Nhà trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và cấp dưỡng nuôi con chung là Phạm Anh Quân với số tiền 3.000.000đ/1 tháng.

Về tài sản chung, công nợ và công sức anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

\* Tại bản tự khai, biên bản hòa giải, chị Nhà trình bày: Chị xác nhận nội dung trình bày của anh Vĩnh về thời gian yêu đương và quá trình kết hôn, mâu thuẫn vợ chồng như anh Vĩnh là đúng. Trong cuộc sống vợ chồng chị có bạo lực gia đình, chị có tham gia chơi cờ bạc nhưng chỉ vào dịp lễ tết. Theo chị mâu thuẫn vợ chồng như vậy là bình thường và chỉ phát sinh vài tháng thì anh Vĩnh làm đơn xin ly hôn. Anh Vĩnh xin ly hôn chị không nhất trí ly hôn với anh Vĩnh vì chị vẫn còn tình cảm.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên là: Phạm Kim Anh, sinh ngày 03/03/2012 và Phạm Anh Quân, sinh ngày 16/7/2013. Nếu ly hôn chị xin trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và yêu cầu anh Vĩnh cấp dưỡng nuôi con chung Phạm Anh Quân với số tiền 3.000.000đ/1 tháng.

Về tài sản chung, công nợ và công sức, chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

\* Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát:

- Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

-Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của họ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

\* Về nội dung vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83- Luật hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Văn Vĩnh, xử cho anh Vĩnh được ly hôn chị Nhà. Về con chung giao cho chị Nhà được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên là Phạm Kim Anh, sinh ngày 03/03/2012 và Phạm Anh Quân, sinh ngày 16/7/2013 cho đến khi các con chung thành niên. Anh Phạm Văn Vĩnh cấp dưỡng nuôi con chung là Phạm Anh Quân cùng chị Nhà mỗi tháng 3.000.000đ kể từ khi ly hôn đến khi con chung trưởng thành lao động tự túc được.

Tài sản chung, công nợ và công sức: Anh Vĩnh chị Nhà đều không đề nghị giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Anh Vĩnh phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn- Anh Phạm Văn Vĩnh và chị Thiều Thị Nhân đều đăng ký HKTT và cư trú tại huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn tiến hành thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo qui định tại điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

*Xét về sự vắng mặt của các đương sự:* Ngày 05/5/2023, anh Phạm Văn Vĩnh nộp đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại Tòa án. Bị đơn- chị Thiều Thị Nhân đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ khoản 1+3 Điều 228; Điều 238- Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Những phân tích, đánh giá về tình trạng hôn nhân và các quan hệ khác trong vụ án của Kiểm Sát Viên tại phiên tòa là có căn cứ bởi lẽ: Quan hệ hôn nhân giữa anh Phạm Văn Vĩnh và chị Thiều Thị Nhân là hợp pháp, được chứng minh tại trích lục kết hôn số 230/2022, ngày 22/9/2022 (BL08). Quá trình chung sống cả hai không có sự thấu hiểu, cảm thông, chia sẻ tâm tư nguyện vọng cá nhân cùng nhau nên vợ chồng chỉ chung chung hòa thuận, hạnh phúc một thời gian ngắn thì mâu thuẫn phát sinh mà cả hai bên không thể hóa giải được khiến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn.

*Về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng:* Theo anh Vĩnh, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn dẫn đến anh đơn phương làm đơn xin ly hôn là do cách đối nhân xử thế của chị Nhân cùng áp lực công việc mưu sinh khiến anh cảm thấy căng thẳng và mệt mỏi dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, thậm chí có cả bạo lực gia đình. Vợ chồng đã nhiều lần tìm cách hóa giải mâu thuẫn để cải thiện quan hệ hôn nhân nhưng không có kết quả. Dù đã cố gắng rất nhiều, cả hai vẫn không thể tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống hôn nhân nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn được. Phía chị Nhân thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng một phần do chị có những lời nói, hành vi làm tổn thương anh Vĩnh, nhưng chị nghĩ đó chỉ là những mâu thuẫn nhỏ, không đến mức phải ly hôn. HĐXX nhận thấy: Mặc dù anh Vĩnh và chị Nhân có quan điểm nhận thức về mâu thuẫn vợ chồng khác nhau nhưng cả hai đều xác nhận mâu thuẫn vợ chồng anh chị thực tế đã xảy ra mà cả hai bên cũng đã tìm cách tháo gỡ để vợ chồng đoàn tụ nhưng không có kết quả. Sự xác nhận của các đương sự phù hợp với kết quả xác minh của Tòa án tại địa phương nơi các đương sự cư trú (BL29-30). Như vậy đủ căn cứ chứng minh trong cuộc sống chung chị Nhân luôn gây ra những tổn thương, áp lực về tinh thần cho anh Vĩnh một thời gian dài nên anh kiên quyết xin ly hôn chị Nhân để giải phóng cho anh. Phía chị Nhân không đồng ý ly hôn nhưng chị không có biện pháp tích cực nào để hóa giải mâu thuẫn vợ chồng mà chỉ đưa

ra lý do vẫn còn tình cảm với anh Vĩnh là không thuyết phục. Tại khoản 1 Điều 56- Luật hôn nhân và gia đình qui định “ *Khi vợ hoặc chồng có yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng...*”.

Từ những nhận định trên, đủ cơ sở kết luận: Tình trạng hôn nhân giữa anh Vĩnh, chị Nhân đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Vĩnh đối với chị Nhân là có căn cứ qui định tại khoản 1 Điều 56- Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Tại biên bản hòa giải, anh Vĩnh và chị Nhân đều thống nhất nếu ly hôn, hai con chung giao cho chị Nhân trực tiếp nuôi dưỡng và anh Vĩnh cấp dưỡng nuôi con chung cho Phạm Anh Quân số tiền 3.000.000đ/1 tháng, các con của anh Vĩnh, chị Nhân đều có nguyện vọng được ở với chị Nhân. HĐXX xét thấy: Mặc dù các đương sự đã thống nhất thỏa thuận về nuôi con chung khi ly hôn nhưng cả hai bên đều vắng mặt tại phiên tòa nên giao hai con chung cho Nhân trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ qui định tại khoản 2 Điều 81- Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Vĩnh và chị Nhân đều không đề nghị Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[6] Về án phí: Anh Phạm Văn Vĩnh phải nộp toàn bộ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, khoản 1+3 Điều 228 , Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5; Điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Phạm Văn Vĩnh. Xử cho anh Phạm Văn Vĩnh được ly hôn chị Thiều Thị Nhân.

2. Về con chung: Giao cho chị Nhân được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung: Phạm Kim Anh, sinh ngày 03/03/2012 và Phạm Anh Quân, sinh ngày 16/7/2013 kể từ tháng 6/2023 cho đến khi các con chung thành niên lao động tự túc được. Anh Vĩnh có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Phạm Anh Quân số tiền 3.000.000đ (Ba triệu)/1 tháng, kể từ tháng 6/2023 cho đến khi cháu Quân thành niên, tự lực được. Hai bên đều có quyền và nghĩa vụ với con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Phạm Văn Vĩnh phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng

nuôi con chung. Xác nhận anh Vĩnh đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí tại Biên lai thu số AA/2020/0007071 ngày 03/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

*"Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 - luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự."*

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKS huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Võ Miếu, huyện Thanh Sơn;
- Lưu HS + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

*Đã ký*

**Nguyễn Thị Bích Thủy**